

PHÁT HUY TÍNH SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN VĂN HÒA *

Tóm tắt: Sáng tạo là yếu tố quan trọng cấu thành nên nội hàm của khái niệm "phát triển bền vững". Trong thời đại toàn cầu hóa, chỉ có sáng tạo chúng ta mới huy động, và phát huy một cách hữu hiệu các nguồn lực cho sự phát triển. Người Việt Nam có tính sáng tạo. Nhưng tính sáng tạo của người Việt Nam chưa được phát huy tốt. Một trong những cản trở đối với việc phát huy năng lực sáng tạo của người Việt Nam là những hạn chế trong giáo dục và đào tạo. Hạn chế đó thể hiện ở chỗ, giáo dục và đào tạo trên thực tế hướng đến khoa cử nhiều hơn là phát triển năng lực sáng tạo của con người.

Từ khóa: Sáng tạo, phát triển bền vững, nguồn lực con người, giáo dục, đào tạo.

1. Vai trò sáng tạo đối với sự phát triển bền vững

Sáng tạo là yếu tố quyết định của nguồn lực con người; đó cũng chính là điều kiện cho sự phát triển bền vững trong thời đại toàn cầu hóa. Ngày nay, không có một quốc gia nào lại không tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu vì mọi sản phẩm và dịch vụ cơ bản đều mang tính toàn cầu. Sản phẩm do con người tạo ra ngày càng hiện đại thì sự đòi hỏi về tính sáng tạo ngày càng cao, tác hại của tính ỷ lại, cố chấp, bảo thủ, kinh nghiệm, định kiến ngày càng thể hiện rõ. Nếu phát triển dựa trên sức lao động rẻ tiền; hoặc dựa trên sự tiếp thu công nghệ, bắt chước công nghệ, sao chép công nghệ, tức là không dựa trên phát minh và sáng chế ra công nghệ

mới, thì sự phát triển đó rất mong manh, không phải là sự phát triển bền vững. Sự phát triển như vậy không phải dựa trên sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại, không đem lại năng suất lao động cao, không sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, không bảo vệ được môi trường, không phát huy được nguồn lực con người và xa lạ với nền kinh tế dựa trên tri thức. Sáng tạo vì thế trở thành yếu tố quan trọng cấu thành nên nội hàm của khái niệm "phát triển bền vững" trong thời đại toàn cầu hóa. Có thể nói rằng, có sáng tạo thì mới có phát triển bền vững; sáng tạo là thuộc tính, là điều kiện tất yếu của phát triển bền vững.

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Đại học Huế.

Lực lượng sản xuất là nền tảng vật chất - kỹ thuật của mỗi hình thái kinh tế - xã hội. Hình thái kinh tế - xã hội khác nhau có lực lượng sản xuất khác nhau. Suy đến cùng, sự phát triển của lực lượng sản xuất quyết định sự hình thành, phát triển và thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Sự phát triển của lực lượng sản xuất chính là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu chung nhất, phổ quát nhất của sự phát triển xã hội. Sự phát triển của lực lượng sản xuất được biểu hiện cuối cùng ở chỗ nó tạo ra năng suất lao động ngày càng cao. Năng suất lao động là cái quy định sự phát triển của xã hội, là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất quyết định cho thắng lợi của chế độ xã hội mới. Trong thời đại toàn cầu hóa, lực lượng sản xuất nhanh chóng bước sang giai đoạn đổi mới về chất, trong đó tri thức, thông tin trở thành yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất; hầu hết các giá trị gia tăng kinh tế và năng suất lao động là do trí tuệ tạo ra.

So với trước đây, trong chiến lược phát triển lực lượng sản xuất hiện nay, không có một chiến lược nào lại không dựa vào sự sáng tạo của con người. Trí lực người lao động đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. Vai trò quan trọng của trí lực người lao động không phải chủ yếu thể hiện ở kinh nghiệm, tay nghề, kỹ năng, kỹ thuật hay ở tri thức cũ, mà chủ yếu thể hiện ở sự sáng tạo thể lực, tâm lực, trí lực. Có nhiều yếu tố cấu

thành nên chất lượng nguồn lực con người như trong đó yếu tố đóng vai trò quyết định nhất là trí lực. Trong trí lực hay trí tuệ thì sáng tạo là đỉnh cao, là yếu tố có vai trò và ý nghĩa quan trọng nhất đối với sự phát triển. Không có sáng tạo thì khó mà chuyển tri thức đã có của con người đi vào cuộc sống một cách hữu hiệu, khó biến tri thức thành yếu tố tham dự trực tiếp vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Có sáng tạo thì mới có những phát minh mới, những công nghệ mới, những sáng kiến mới, những tri thức mới, những khả năng mới; trên cơ sở đó, mới thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, mới nâng cao năng suất lao động xã hội, mới đem lại sự thịnh vượng cho xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người. Con người là yếu tố năng động nhất, quyết định nhất trong lực lượng sản xuất. Giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất trong thời đại toàn cầu hóa, trước hết là giải phóng và phát triển nguồn lực con người, trong đó, phát huy tiềm năng sáng tạo của con người là nhiệm vụ trung tâm. Sáng tạo không chỉ là khởi nguồn của các phát minh, sáng chế, ý tưởng mới, mà còn biến thách thức thành cơ hội. Vì thế có thể nói rằng, nếu không có sáng tạo thì không thể phát triển lực lượng sản xuất ở mức độ cao nhất; phát huy sức lao động sáng tạo là cơ sở quan trọng nhất để phát triển bền vững; chỉ có sáng tạo mới có

khả năng huy động, kết hợp và phát huy một cách hữu hiệu các nguồn lực cho một chiến lược phát triển bền vững.

Con người là chủ thể của mọi sáng tạo, của mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa; sáng tạo là động lực mạnh mẽ nhất của sự phát triển, là linh hồn của sự đổi mới. Sáng tạo bao giờ cũng gắn liền với tri thức; là biểu hiện rõ nét nhất của tư duy. Tư duy chỉ có ý nghĩa khi được vận dụng vào cuộc sống một cách linh hoạt và sáng tạo. Phát minh, sáng chế và ứng dụng tri thức vào thực tiễn của đời sống xã hội là tầng bậc cao nhất của tri thức, là mục đích tối thượng của nhận thức, là nguồn lực vô tận và là sức mạnh vạn năng của con người. Có tri thức nhưng không có sáng tạo, thì đến một lúc nào đó loài người sẽ dậm chân tại chỗ.

Thực tế cho thấy rằng, nước nào có nhiều công trình khoa học, nhiều giải thưởng về khoa học, nhiều bằng sáng chế, thu hút được nhiều nhân tài và có một lượng lao động sáng tạo đông đảo, thì nước đó sẽ có lợi thế cạnh tranh, đi đầu trong nhiều khu vực tăng trưởng mới, có xu hướng vượt trội về năng suất lao động và thu nhập tính theo đầu người. Sự phát triển bền vững là sự phát triển dựa trên nền tảng của sáng tạo. Phát triển bền vững trước hết phải dựa vào nguồn lực con người và vì con người. Phát triển bền vững chủ yếu phải dựa vào con người, chứ không phải dựa vào yếu tố bên ngoài con người. Năng

lực sáng tạo của con người là vô tận. Phát triển dựa trên cái vô tận thì sự phát triển đó mới là phát triển bền vững.

Ở đây cũng cần nói thêm rằng, trình độ phát triển của xã hội hiện đại chẳng những được đánh giá trực tiếp từ sự phát triển của lực lượng sản xuất hay năng suất lao động nói chung, mà còn được đánh giá ở chỗ môi trường thuận lợi cho sự phát huy tính sáng tạo của con người.

Nguồn lực con người có ý nghĩa quyết định nhất đối với sự phát triển bền vững. Trong nguồn lực con người, trí lực, mà cốt lõi của nó là sáng tạo (chứ không phải là kinh nghiệm, thói quen và sức mạnh cơ bắp của người lao động), được coi là đặc trưng của lao động hiện đại trong thời đại toàn cầu hóa. Do đó, phát triển dựa vào nhân công rẻ, kinh nghiệm, thói quen, cần cù, gia công, lắp ráp, xuất khẩu nguyên liệu thô và tăng cường độ lao động thì không phải là phát triển bền vững. Việc phát triển như vậy đối với một số nước tuy có thể cần thiết trong một giai đoạn nhất thời nào đó; nhưng về lâu dài, thì không tránh khỏi làm suy giảm năng lực cạnh tranh, suy giảm năng suất lao động, suy giảm thu nhập, suy giảm ngành nghề, suy giảm vị thế và ngày càng tụt hậu xa hơn so với tốc độ phát triển bình quân chung của thế giới. Sự phát triển này tuy bước đầu có thể thu được những lợi nhuận nhất định trong dây chuyền sản xuất toàn cầu, nhưng về sau sẽ dẫn đến gánh chịu sự ô nhiễm về môi trường, sự cạn

kiệt về tài nguyên. Do đó, nếu không dựa trên sức sáng tạo của lao động, thì không thể xây dựng được nền kinh tế tri thức, không thể đổi mới công nghệ, không thể đưa ra được những ngành mũi nhọn mới, không thể có các sản phẩm tinh xảo có giá trị gia tăng cao.

Điều nổi trội cho sự phát triển hiện nay là dựa vào cái bên trong của con người và xuất phát từ chính cái bên trong đó: khơi dậy sức sáng tạo, ý tưởng mới, cảm hứng, niềm tin và hy vọng. Mỗi bước phát triển trong thời đại toàn cầu hóa đều lấy nguồn lực trí tuệ, giải phóng và phát huy nguồn trí tuệ làm tiền đề; lấy việc sáng tạo của tư duy làm điểm khởi đầu. Chính điều này đã đem lại thành quả mang tính đột phá trong thế kỷ XXI mà những thế kỷ trước đây, chúng ta chưa có thể hình dung hết được. Thực tiễn phát triển hiện nay cho thấy rằng, mọi sự phát triển trong xã hội đều bắt nguồn từ sự giải phóng trí tuệ ra khỏi những quan niệm cũ, quy tắc cũ, chuẩn mực cũ, cách nhìn nhận cũ không còn phù hợp trước yêu cầu của cuộc sống. Có sáng tạo thì mới có đổi mới.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng quyết liệt và gay gắt, công nghệ đổi mới với tốc độ ngày càng cao, vòng đời sản phẩm ngày càng rút ngắn. Trong bối cảnh đó, nếu không sáng tạo thì làm sao có thể thích nghi, tồn tại và phát triển được? Bảo thủ hay chỉ biết bắt chước làm theo, thì sớm hay muộn sẽ dẫn đến sự trì trệ và tụt hậu. Chúng ta không thể

giành được chiến thắng nếu chúng ta chỉ biết dựa vào những tri thức cũ, công nghệ cũ, vật liệu cũ, ngành nghề cũ hay chỉ biết tổng hợp, tích góp những tri thức đã có. Vì thế, có thể coi thuộc tính sáng tạo của sức lao động quyết định ưu thế cạnh tranh.

Ngày nay, chúng ta có thể nêu lên nhiều dấu hiệu thuộc nội hàm của khái niệm "phát triển bền vững" nhưng có lẽ dấu hiệu "sáng tạo" là quan trọng nhất của khái niệm này. Thời đại toàn cầu hóa là cơ hội vàng để tính sáng tạo được phát huy một cách mạnh mẽ nhất. Thành công của chúng ta trong thế kỷ XXI đòi hỏi sức mạnh của trí tuệ và sáng tạo nhiều hơn bao giờ hết. Đã đến lúc, chúng ta phải chú trọng nâng cao chất lượng, chứ không phải chạy theo số lượng, nâng cao mạnh mẽ hàm lượng sáng tạo trong tất cả các sản phẩm. Đây chính là những thách thức, nhưng cũng là hướng đi tất yếu của sự phát triển trong thời đại toàn cầu hóa.

Sự phát triển cần được thúc đẩy và đảm bảo bởi những ý tưởng sáng tạo. Sáng tạo trở thành động lực trực tiếp của sự hội nhập và phát triển. Sáng tạo phải được ưu tiên hàng đầu vì chỉ có sáng tạo mới đem lại cho nền kinh tế sự tăng trưởng nhanh và bền vững; Phát huy tính sáng tạo của con người chính là sự giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất; Mọi sự trì trệ trong tư duy đều giam hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Toàn cầu hóa thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, của cải làm ra dựa chủ yếu vào sự tìm tòi cái mới, cái cũ mất đi thay thế bằng cái mới, công nghệ đổi mới rất nhanh, chu kỳ công nghệ ngày càng được rút ngắn; mọi hoạt động kinh tế - xã hội thay đổi với tốc độ ngày càng cao. Trong quá trình toàn cầu hóa, nếu không có sức sáng tạo, nếu ỷ lại, trì trệ, không đổi mới, thiếu linh hoạt, tự bằng lòng với những cái hiện có, tự giam hãm mình trong khuôn khổ cái cũ, thì chúng ta sẽ bị thất bại, bị đè bẹp trong hội nhập và cạnh tranh.

2. Phát huy tính sáng tạo của người Việt Nam

Một trong những khó khăn thách thức đối với sự phát triển bền vững của nước ta hiện nay là năng lực sáng tạo thấp. Ngay cả đội ngũ trí thức là lực lượng có trình độ học vấn cao, là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức cũng đang bộc lộ những bất cập trước yêu cầu của sự phát triển: "Trình độ tri thức ở nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học tụt hậu so với yêu cầu phát triển đất nước và so với một số nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, nhất là về năng lực sáng tạo". Đây chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mô hình phát triển của chúng ta trong những năm qua, chủ yếu là tăng trưởng theo số lượng, phát triển theo chiều rộng; chưa chú trọng tăng trưởng

theo chất lượng, phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức. Chất lượng tăng trưởng thấp thể hiện ở chỗ, tăng trưởng kinh tế chủ yếu do vốn đầu tư, trong khi năng suất các yếu tố tổng hợp chủ yếu là khoa học, công nghệ lại thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, 76% tổng tài sản quốc gia nước ta là tài nguyên, chỉ có 7% tài sản là tri thức. Ngược lại, ở các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) có thu nhập trên 10.000 USD/người, thì tổng tài sản quốc gia là tài nguyên chỉ chiếm 2% và tài sản tri thức chiếm đến 80%. Trước thực trạng này, chúng ta cần phải có biện pháp nuôi dưỡng và phát huy tính sáng tạo của con người Việt Nam. Đây là điểm nhấn quan trọng tạo nên năng suất lao động xã hội và tạo ra lợi thế trong quá trình cạnh tranh và hội nhập.

Sự thấp kém về kinh tế là một trong những cản trở đối với sự phát huy tính sáng tạo. Trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta còn thấp, khoảng cách để chúng ta đuổi kịp về trình độ phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới còn xa, ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát huy tư duy sáng tạo của người Việt Nam. Nước ta vẫn còn hơn 70% dân số thuộc khu vực nông nghiệp với nền sản xuất nhỏ manh mún, lạc hậu. Theo thống kê, hiện nay đất sản xuất nông nghiệp có khoảng 8.000.000

ha, được chia thành 75.000.000 thửa ruộng, trong đó đất trồng lúa chiếm gần một nửa. Để phát triển sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập cho nông dân, thì nông nghiệp phải được cơ giới hóa, phải nhanh chóng áp dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ mới, người nông dân phải có tầm nhìn thị trường với quy mô toàn cầu. Nhưng sản xuất lớn trước yêu cầu hội nhập quốc tế bị cản trở bởi tình trạng đồng ruộng nhỏ lẻ, phân tán. Việc dồn điền, đổi thửa, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn là một giải pháp cấp bách. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu khá toàn diện và to lớn. Tuy nhiên, những thành tựu đó chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm; sản xuất nhỏ, phân tán vẫn phổ biến; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp. Thực trạng này góp phần tạo nên nhận thức nghiêng về duy cảm, nghèo suy luận; nghèo phản biện, nặng về giáo điều, nhẹ về sáng chế, phát minh. Đây chính là một trong những rào cản đối với sự phát triển của tư duy sáng tạo của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Để xóa bỏ lực cản đó, chúng ta phải biết tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra; đẩy mạnh công nghiệp

hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế phải tri thức - công nghiệp hóa rút ngắn hiện đại; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; trong tăng trưởng kinh tế phải lấy chất lượng, năng suất, hiệu quả là ưu tiên hàng đầu.

Truyền thống văn hóa dân tộc có mặt tích cực nhưng cũng có mặt hạn chế gây khó khăn đối với sự phát triển. Một trong những mặt hạn chế đó là đặc điểm của triết học phương Đông không có những cuộc cách mạng trong triết học. Đặc điểm này dẫn đến tình trạng là: người sau thường chấp nhận mọi huấn điều của người trước; xem lời nói của người đi trước, của kẻ bề trên là khuôn vàng, thước ngọc, là chân lý bất di, bất dịch. Điều đó tất yếu sẽ dẫn đến chỗ tính sáng tạo bị giam hãm. Đây là một trong những rào cản đối với phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Một trong những cản trở khác đối với việc phát huy năng lực sáng tạo của người Việt Nam là những bất cập trong giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo trên thực tế hiện nay hướng đến khoa cử nhiều hơn là phát triển con người toàn diện; hướng đến truyền thụ kiến thức nhiều hơn là trang bị phương pháp cho người học. Dạy học nặng về thuyết minh, suu tâm, mô tả hơn là phân tích, sáng tạo. Học tập theo lối ghi nhớ máy móc làm trọng tâm; trong đánh giá chỉ số trí nhớ lẫn át chỉ số thông minh, nghiên cứu

khoa học chưa gắn với yêu cầu thực tiễn. Thực tế đó làm hạn chế "khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp. Do đó, để phát huy tính sáng tạo của con người Việt Nam, cần phải đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục; tăng cường năng lực sáng tạo của các trường học; miễn phí hoàn toàn đối với giáo dục phổ cập; mở rộng đối tượng được hỗ trợ giáo dục.

Sáng tạo chỉ có thể được phát triển trong một môi trường mà ở đó kiến thức gắn với liền với đời sống sinh động của xã hội. Con người không thể phát huy hết tiềm năng của mình khi không được tự do sáng tạo. Sáng tạo là công cụ để biến đổi thông tin thành tri thức, để làm cho tri thức được thực hành trong hoạt động thực tiễn. Trường học phải là trung tâm sáng tạo. Sức mạnh sáng tạo của con người là tài sản chủ yếu của dân tộc và điều kiện tiên quyết của sự phát triển bền vững. Nguồn nhân lực được đào tạo tốt là điều kiện đảm bảo cho đất nước phát triển bền vững. Do đó, đối với nước ta hiện nay, như Đảng ta đã chỉ rõ, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm phát triển nhanh,

hiệu quả và bền vững.

3. Kết luận

Để phát triển bền vững thì phải dựa vào con người, chứ không phải dựa vào những yếu tố bên ngoài con người. Để phát triển bền vững thì phải dựa trên nền tảng tri thức, mà đỉnh cao của tri thức là sáng tạo. Sức sáng tạo của con người với những phát minh, sáng chế đóng vai trò chủ yếu đối với phát triển bền vững. Sáng tạo bao giờ cũng gắn với đổi mới, với năng động, với tự do, với dân chủ, với năng suất, với chất lượng. Thời đại toàn cầu hóa là thời điểm đòi hỏi cao ở sức mạnh của sáng tạo. Để phát huy và sử dụng có hiệu quả sức sáng tạo của con người Việt Nam, chúng ta cần phải chữa trị những căn bệnh trầm kha như ỷ lại, trì trệ, giáo điều, rập khuôn, kinh nghiệm, định kiến. Thời đại toàn cầu hóa là cơ hội để chúng ta chữa trị những căn bệnh trên và phát huy tính sáng tạo của người Việt Nam vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

